

Phủ Yên, Ngày 7 tháng 12 năm 1989

Mình gửi:

Bà Nhức mình THơ,  
(Hội gia đình tù nhân chính trị Việt Nam)  
PO. Box 5435 - ARLINGTON  
VA. 22205 - 0635 - USA

Ngửi gửi:

Ngô Thị Xuân.  
Đội 3 - HTX III - Xã Hòa Xuân - Huyện Tuy Hòa  
Tỉnh Phú Yên - Việt Nam.

Đền xin Bà Cam thiệp với Chánh phủ Hoa Kỳ cho tôi và ba con tôi  
đi qua Mỹ.

- Con tôi: Ngô Thị Xuân, Sinh ngày 28-3-1950 tại Xã Hòa Xuân - Huyện  
Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên.

- Chị tôi tên: Huỳnh Văn Tường, Sinh ngày 19-8-1945 tại Phú Mỹ.  
Tỉnh Gia Định. Là Đại Úy Không quân - Số quân 65/600787.

Đơn vị: Sư Đoàn 3 KQ/KĐ 23 CT/PĐ 514.

Chị tôi đã tử trận ngày 19-4-1974 trong khi thi hành phi vụ hàng  
quân tại tỉnh Hải Phòng.

- Tôi là góa phụ, một mẹ nuôi sống ba con thơ dai vè từ khi VC chiếm  
miền Nam cho đến nay, gia đình tôi gặp nhiều khó khăn, nhất là về phần bắt  
đổi xử của Chánh quyền hiện nay. Con của tôi không được thi vào Đại Học vì  
Cha là có m quan của chế độ cũ. Nội khó khăn của ruộng tôi không thể giải  
bày cũng dài! Vì lẽ đó, tôi nghĩ về Bà, và tôi đã có Bà và Chánh phủ Hoa Kỳ  
là những ân nhân. Có thể cứu vớt gia đình tôi ra khỏi nỗi khổ tâm này. Tôi đang  
đặt tất cả niềm tin vào Bà, và Chánh phủ Hoa Kỳ rất nhiều. Rất mong ở Bà có  
quý đỡ, và tôi cũng xin Bà vui lòng bỏ chút thời gian hỏi báo cho tôi được biết  
khi Bà đã nhận được đơn này.

Thành thật biết ơn và Tôn Vinh Bà.

Làm tại Phú Yên. Ngày 7-12-1989.

Ký tên: Xuân

Ngô Thị Xuân.

### Đính kèm :

- 1: Trích lục Chứng thư hôn phối : Số hiệu 52 (của Huỳnh Văn Tường và Ngô Thị Xuân)
  - 1: Trích lục Hộ khai sinh của : Huỳnh Thị Anh Đài.
  - 1: Khai sinh của : Huỳnh Thôn Ngồn.
  - 1: Khai sinh của : Huỳnh Thị Phụng Hai.
  - 1: Bản nghị định của BTM / QLVNCH (mang cấp Thuyền Tả của chúng tôi)
  - 1: Bản Copy Nghị định của Tổng Trưởng của Quân binh.
  - 1: Certificate of training (The United States AIR Force)
  - 1: Certificate OF AERONAUTICAL RATING (của Huỳnh Văn Tường)
  - 1: Giấy Chứng nhận số 852 của Chi Huy Trưởng phi đoàn 514.
  - 1: Thẻ thông hành quân nhân, số 921 - Số thẻ 1620 (của Huỳnh Văn Tường)
  - 2: Tầm ảnh chụp chung với Những Vị Cố Vấn Mỹ.
  - 3: Tầm ảnh chụp chung với Các Vị Sĩ Quan Không Quân Việt Nam.
  - 1: Ảnh Dính Hôn phối Số 8509.
-

**BỘ CỰU CHIẾN BINH  
NHA HƯU - BỔNG  
VÀ CẤP DƯỠNG**

- Chiếu luật số 08/70 ngày 09 tháng 7 năm 1970 và các văn kiện quy định chế độ cấp dưỡng các phế binh và gia đình tử sĩ;
- Chiếu bổ-sơ xin cấp dưỡng số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_

58 ~~CL-2~~ / ~~-----~~ / ~~-----~~

89792

D



Điều 1— Ông (Bà) **NGUYỄN VĂN XUAN**  
 Ngày và nơi sinh **1950 PHU YEN**  
 Địa chỉ **31 NGUYỄN GIA DINH**  
 Căn cước số **00223751** cấp tại **G. VAP 30.1.69**  
 Là (1) **Q3** của **NGUYỄN VĂN THONG**  
 Ông/bà **PH. TA** số quan **83/0087.2**  
 đã (2) **VIAT TIT** ngày **10.11.71**

[illegible]

Được hưởng một khoản cấp dưỡng hàng Tam cá nguyệt là :

| CẤP DƯỠNG TÍNH THEO CẤP BẬC |          | Số        | NGÂN KHOẢN CẤP DƯỠNG |                                          |
|-----------------------------|----------|-----------|----------------------|------------------------------------------|
| T. TA                       | (đến số) | thần nhân | (bảng số)            | (bảng chữ)                               |
| Từ 1.1.74 đến 1.3.74        | 1.3.74   | 3         | 26003                | Hơn mười hai ngàn sáu trăm đồng          |
| Từ 1.6.74 đến               |          | /         | 293503               | Hơn mười chín ngàn ba trăm sáu mươi đồng |
| Từ đến                      |          |           |                      |                                          |
| Từ đến                      |          |           |                      |                                          |
| Từ đến                      |          |           |                      |                                          |

Điều 2.— Đồng lý Văn Phòng, Tổng Thư Ký, Giám Đốc Nha Hộ và Cấp Dưỡng chịu nhiệm vụ thi hành Nghị-dịnh này.

(a) Coin mua bán ngân hai trên đồng  
KỶ LÃNH TIỀN LÃN THƯ NHẤT

Saigon, ngày 13 tháng 11 năm 1974

☆ TUN. TỔNG TRƯỞNG CỤC CHIẾN-BÌNH

$\frac{1}{2}$  1.74      30.3.71

khấu trừ hay cộng thêm

còn được lãnh

91-21705-(A)

—В. Г. К. 1919

संलग्न. 15 पत्राचार-व्यवस्था-5514

| NĂM | I tháng I                     | I tháng 4                                        | I tháng 7 | I tháng 10 |
|-----|-------------------------------|--------------------------------------------------|-----------|------------|
| 19  |                               |                                                  | ĐANG      | ĐANG       |
| 19  |                               |                                                  |           |            |
| 19  |                               |                                                  |           |            |
| 19  |                               |                                                  |           |            |
| 19  | CĂN SỔ DẠNG                   |                                                  |           |            |
| 19  | NHAN ĐỜI<br>Đo lường<br>tủ xã | ĐƠN VỊ BAN CHẤP<br>SỰ XUẤT - NHẬP<br>TỔNG - TÍNH |           |            |
| 19  | TRƯỞNG                        | 03/11/1971                                       | 13.5      |            |
| 19  | XÃ                            |                                                  |           |            |
| 19  |                               |                                                  |           |            |
| 19  |                               |                                                  |           |            |
| 19  |                               |                                                  |           |            |

**CHỖ THÍCH DÀNH RIÊNG CHO SỞ CẤP DƯỠNG**

- (1) Quả Phạ, Tổ Phạ, Giám Hộ Cá Nhì, Giám Hộ Quốc gia Nghĩa Từ hoặc chính Phủ bình.
- (2) Tủ trên, tủ nạn, tủ bệnh, mất tích hoặc xác nhận tàn phế.

**KIỂM SOÁT VIÊN CHUNG KẾT**

Họ và tên

Ngày

Ký tên,

**CHỨNG NHẬN GIAO NGHỊ ĐỊNH MẪU D**

và SỞ CẤP DƯỠNG số ngày

Người nhận

Người giao

Họ và tên

Căn cước số

Cấp ngày

Ký tên hoặc dấu

Họ và tên

Chức vụ

Ngày

Ký

Xuan

Ấn ký

VIỆT NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BIÊN-HÒA

Quận : Đức Tu

Xã : Bình trước

Số hiệu : I926

## TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 2 tháng 5 năm 1973

|                        |   |                                                                                    |
|------------------------|---|------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên họ đứa trẻ         | : | <u>Huỳnh thị anh Đài</u>                                                           |
| Con trai hay con gái   | : | <u>Nữ</u>                                                                          |
| Ngày sanh              | : | <u>Hai mươi chín tháng tư dương lịch,</u><br><u>một ngàn chín trăm bảy mươi ba</u> |
| Nơi sanh               | : | <u>Bảo sanh vô văn của</u> <u>Biên Hòa</u>                                         |
| Tên họ người cha       | : | <u>Huỳnh văn Tường</u>                                                             |
| Tên họ người mẹ        | : | <u>Ngo thị Xuân</u>                                                                |
| Vợ chánh hay không có  | : | <u>Chánh</u>                                                                       |
| hôn thú                | : | <u>Huỳnh văn Tường</u>                                                             |
| Tên họ người đứng khai | : |                                                                                    |

TRÍCH-LỤC Y BAN CHÁNH

Bình trước, ngày 23 tháng 5 năm 1973

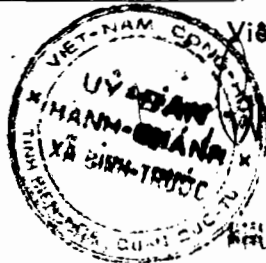
Viên-chức Hộ-lich

TRUYỀN VĂN-LỊCH

TC-VT. S6:10890 BNV/HQ/29

Ngày 23-12-71 của Bộ NV

**MIỄN-THỊ-THỰC**



TONG THAM MUU TRUONG  
QUAN LUC VIET-NAM CONG HOA

So: 369/TTM/ND

- 
- Chieu Hien-Phap VNCH ngay 1 thang 4 nam 1967
  - Chieu Sac Lenh so 130/TT/SL ngay 18/3/1974 an dinh thanh phan Chinh-Phu
  - Chieu Sac-Lenh so 614-a/TT/SL ngay 1/7/70 va cac Van-Kien ke tiep an dinh he-thong to-chuc Quoc Phong va QLVNCH
  - Chieu Sac-Luat so 059/TT/SL ngay 26/12/1972 an dinh quy che quan nhan Tru Bi QLVNCH
  - Chieu Sac-Lenh so 486/TT/SL ngay 26/5/1973 an dinh quy che quan nhan Dia-Phuong Quan QLVNCH
  - Chieu nghi dinh so 1344/CP/ND ngay 25/11/70 an dinh tham quyen va quan tri nhan vien cua Tong Tham Muu Truong QLVNCH
  - Chieu Huan-Thi 630-400 ngay 19/10/1968
  - Chieu De Nghi cua cac Don Vi lien he

NGHI - DINH

Điều 1:- Nay chap thuan cho cac Si-Quan co ten duoi day duoc mang cap nhien chuc vi chuc vu ke tu ngay 31/3/1974 :

A- Mang Cap THIUEU-TA Nhien chuc  
KHONG QUAN :

|    |           |                 |      |            |                      |
|----|-----------|-----------------|------|------------|----------------------|
| 18 | Dai Uy HD | NGUYEN DAI DIEN | Sq : | 63/600.958 | Su Doan 3 Khong Quan |
| 21 | -nt-      | HUYNH VAN TUONG |      | 65/600.787 | -nt-                 |

Điều 2:- Tham Huu Truong Bo Tong Tham Muu chieu nhien vu thi hanh Nghi Dinh nay.

\* Noi nhan :  
- BTL/Khong Quan, Hai Quan/PTQT  
- .....

KBC 4002 ngay 22 thang 5 nam 1974  
Dai-Tuong CAO-VAN VIEN  
Tong Tham Muu Truong QLVNCH

( Ky ten va dong dau )

.....

/ TRICH Y BAN CHANH /  
KBC 3004 Ngay. 26. 12. 74.

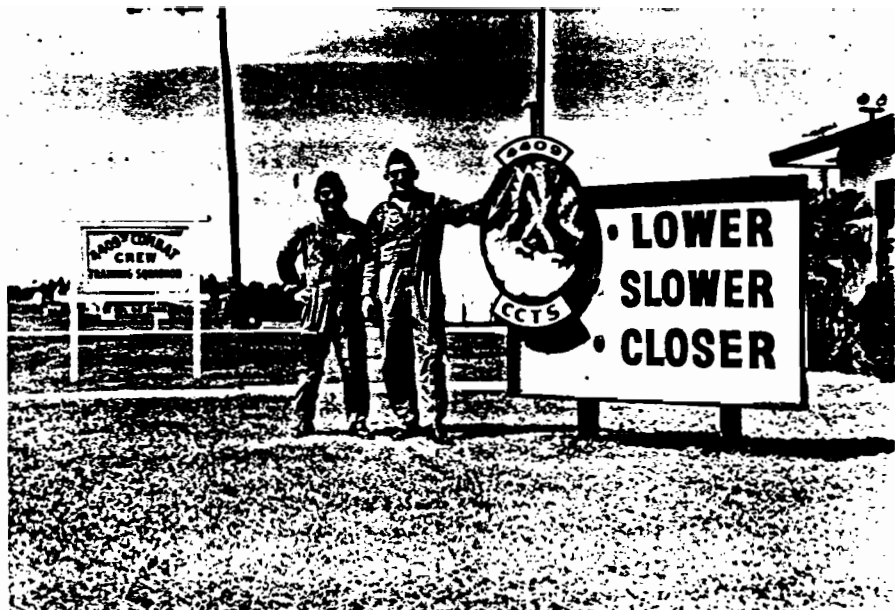
TUN Tu Lenh Su Doan  
Dai-Ta DINH-THE TRUYEN  
Tham Muu Pho Nhan Huan

VIET-NAM CONG HOA  
BO QUOC PHONG  
BO TONG THAM MUU QLVNCH  
KHONG QUAN  
SU DOAN 3 KHONG QUAN

\*\*\*\*







PHÒNG KHÔNG QUÂN  
BIÊN HOA  
THẺ THÔNG HÀNH  
QUÂN NHÂN

921

SỐ ĐOÀN: 301 ĐUYC: BIÊN HOA  
SỐ THẺ: ...1620...

Họ, Tên: LUYE H. VAN TUCNG  
Ngày, nơi sinh: 1945. GIA DINH  
Cấp bậc: Đại Úy  
Tăng sự tại: SD3 KQ/KD23GT/ED 514  
Chức vụ: Hoa-Tieu

Công ra vào: số 1

ĐB II/LCN  
KBC  
ĐB



ĐB II/LCN  
KBC  
ĐB II/LCN  
Trưởng  
*Thư*

## LỜI DẶN

- Khi ra khỏi Căn-Cứ-Không-Quân phải hoàn trả thẻ cho cơ quan cấp phát.
- Khi mất phải làm đơn báo cáo cho Đoàn Quân-Cảnh.
- Thẻ này chỉ có giá trị trong Lục cá nguyệt kiểm nhận và KHÔNG hay CÓ giá trị vào KHU CẤM.
- Ai mượn được thẻ này xin gửi về KBC: . . .
- Triệt để cấm người khác mượn và phải trả khi đi nơi khác.
- Giấy này bất hợp pháp sẽ bị truy tố theo hình luật.

AQKQ



# THE UNITED STATES AIR FORCE

*has successfully completed the*

SPECIAL PHYSIOLOGICAL TRAINING COURSE

*and is herewith awarded this*

## CERTIFICATE of TRAINING

*Charles R. Lillie*  
CHARLES R. LILLIE, Maj, USAF BSC

Chief, Physiological Training

4 January 1967

Date





VIỆT NAM CỘNG HÒA

514

QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA  
KHÔNG QUÂN  
KHÔNG ĐOÀN 23

PHI ĐOÀN



KHU TRỰC

## CHỨNG NHẬN số 852

CHỖ PHÉP MANG (CÁ NHÂN) GIẤY BIỂU CHƯƠNG  
BẢO QUỐC HUÂN CHƯƠNG

Chi Huy Trưởng Phi Đoàn 514

*Chứng nhận:*

*Trung úy Huỳnh Văn Tường*  
*Số quân 65/600.787*

Đã góp phần chiến đấu trong các phi vụ đặc biệt và nguy hiểm nhất trên khắp chiến trường Nam-Bắc.

Với những chiến thắng rực rỡ, Phi-Đoàn được tuyên dương công trạng nhiều lần trước Quân-Lực, và được vinh dự mang giấy Biếu-Chương màu Bảo-Quốc Huân-Chương; chiếu theo Nghị-Dịnh số 424/QP/ND của Trung-Tướng Tổng-ủy-viên Chiến-Tranh và Xây-Dựng kiêm Ủy-viên Quốc-Phòng ngày 22 tháng 6 năm 1966.

Chứng nhận này cho phép đương-sự được mang giấy Biếu-Chương trên.

KBC 3004, ngày 10 tháng 1 năm 1970

PHI ĐOÀN 514

CHỖ TÊN ĐOÀN TRƯỞNG ĐOÀN  
CHỖ ĐÓNG CHỮ ĐOÀN TRƯỞNG



XX  
XX  
)) UU - TIN  
BAO CAO MAT TICH

CCCCCCCC

VIET-KAM CONG HOA  
BO QUOC PHONG  
BO TONG THAM MUU CLVCH  
KHONG QUAN  
SU DOAN 3 KHONG QUAN

Số: 3005 /SD3KQ/KDYCBH/NV/  
HSP/HT .

HO VA TEN : HUYNH VAN TUONG  
CAP BAC : DAI UY So quan : 65/600.787.  
DOM VI : SU DOAN 3 KQ/KD23CT/PD 51A.  
BINH NGACH : KHONG QUAN.  
NGAY VA NOI DUYEN CO SU MAT TICH : Nguyen ngay 19/4/1974 trong  
khi thi hanh phi vu hanh quan tai Tinh Hau-Nghia toa do : XT 360.040 phi  
eo bi hoa lue phong khong cua Cong Quan ban roi , Si Quan duong su duoc ghi  
nhan may tich tai dia diem nao tren cung ngay .  
NGAY VA NOI SINH : 19-08-1945 Tai Gia-Dinh.  
GIA CANH : Co vo.  
TEN HO,THAM DANG VA DIA CHI CUA NGUOI BAD TIN : Ong Huynh-Van Thon  
so 22/2 Ap Thanh-Mỹ Tay Gia-Dinh.  
TRAT LUONG : Phu cap khong vu so I.  
THAM NLEN CONG VU : 09 nam 03 thang 17 ngay.  
QUY TRACH CONG VU : Duoc quy trach cong vu.

KBC 3004, ngay 25 thang Nam 1974.

TUN Tu Lenh Su Doan  
Dai-Ta PHUNG VAN CHIEU  
Khong Doan Truong  
Khong Doan Iem-Cu Hien-Hoa  
Thieu-Ta PHUONG THE BUI  
Truong Phong Nhan Vien  
Kiem Si-Quan Ho-Tich Su Doan 3

Ky ten va Dong Dau :

\* Noi nhan :  
- Bo TIM/P.TQT  
- HTLKQ/NV/P.TQT+P Tuyen Binh  
- HTLKQ/So An ninh KQ+K.CTCT  
"de bao cao"

\* Sao kinh goi :  
- Bo Cuc Chien Binh va Phe Binh  
- So Hanh Chanh Tai Chanh So 9  
"de kinh tuong"

\* Sao goi :  
- KD30BTM/LDTL  
- SD3KQ/ITMPNH/ITQT+P.An ninh  
- SD3KQ/IC/P.Tai Chanh+P.An ninh  
- SD3KQ/IC/LDTL/Ban Cu Xa  
"de trong bao"

TRICH Y BAN CHANH

KBC 3004, Ngay 26/10/74  
TUN Tu Lenh Su Doan  
Dai-Ta THE TRIEN THE TRIEN  
Tham Muu Pho Nhan Huan

THE TRIEN THE TRIEN  
Truong trong trong trong trong

VIET-KAM CONG HOA  
BO QUOC PHONG  
BO TONG THAM MUU CLVCH  
KHONG QUAN  
SU DOAN 3 KHONG QUAN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

# Anh-Dũng Bội-Tinh



TU LỆNH QUÂN ĐOÀN III  
KIỂM TU LỆNH VÙNG 3 CHIẾN THUẬT.

*Euyên-Dương Công-Trang*

trước

*Huỳnh Văn Tường*

Trung-Ủy Sq.65/600.787 - Khong Doan 23.

Về lòng dũng-cảm mà đương-sự đã  
biểu-lộ trước hỏa-lực của đối-phương

Kiểm-nhận dưới số: 8509  
Trưng-Ti NGUYỄN NGOC-HO  
Sở Cảnh Sát Quốc- gia

*Trưng-Ti*

Tuyên-dương công-trạng này có kèm  
« Anh-Dũng Bội-Tinh » với

KBC.3.177 Ngày 21 tháng 5 năm 1970

Trưng-Tướng ĐỒ-CAO-TRÍ  
Tu Lệnh Quân-Đoàn III  
Kiểm Tu Lệnh Vùng 3 Chiến-Thuật

Công-Lệnh

số 133/MCT/Q/ABT

ngày 21.5.1970

*Trưng-Tướng*



# CERTIFICATE OF AERONAUTICAL RATING

FROM THE DEPARTMENT OF THE AIR FORCE OF THE UNITED STATES OF AMERICA

TO ALL WHO SHALL SEE THESE PRESENTS, GREETINGS:

THIS IS TO CERTIFY THAT

**Huynh Van Tuong**

HAS SATISFACTORILY COMPLETED THE  
PRESCRIBED COURSES OF INSTRUCTION  
OF THE AIR TRAINING COMMAND.

SPECIALIZING IN

UNDERGRADUATE PILOT TRAINING

IN TESTIMONY WHEREOF AND BY VIRTUE OF  
VESTED AUTHORITY I DO CONFER UPON HIM THIS  
DIPLOMA AND THE AERONAUTICAL RATING OF:

PILOT

GIVEN AT RANDOLPH AFB, TEXAS

ON THIS 8TH

DAY OF DECEMBER

IN THE YEAR OF OUR LORD ONE THOUSAND

NINE HUNDRED AND SIXTY-SIX

*W. E. Davis, Jr.*  
W. E. DAVIS, JR.  
COLONEL, USAF

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ  
KHÁNH - HÒA

QUẬN VĨNH-XƯƠNG  
XÃ VĨNH-NGUYỄN

SỐ HIỆU 52

TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THÚ

Tên họ người chồng HỖNH - VAN - TƯỜNG  
Nghề nghiệp Quân-nhân  
Sinh ngày 19 tháng 08 năm 1945  
tại Phủ-Hỷ-Tây , Tỉnh Gia-Dịnh  
cur-sở tại nt  
tạm trú tại KBC. 3.004  
Tên họ cha chồng HỖNH-VAN-TRẦN (sống)  
(sống hay chết phải nói)  
Tên họ mẹ chồng PHAN-THỊ-TUỔI (sống)  
(sống hay chết phải nói)  
Tên họ người vợ NGÔ - THỊ - XUÂN  
Nghề nghiệp Nội-trợ  
sinh ngày 29 tháng 03 năm 1950  
tại Hòa-Xuân , Tuy-Hòa , Phú-Yên  
cur-sở tại -nt-  
tạm trú tại Xã Vĩnh-Nguyên, Quận Vĩnh-Xương, Tỉnh Khánh-Hòa  
Tên họ cha vợ NGÔ-CÔNG-NGŨ (chết)  
(sống hay chết phải nói)  
Tên họ mẹ vợ TRẦN-THỊ-TRINH (sống)  
(sống hay chết phải nói)  
— Ngày cưới Ngày 08 tháng 09 năm 1969  
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế  
ngày / tháng / năm /  
tại /

TRÍCH Y BỒN CHÍNH,

XÃ VĨNH-NGUYỄN, ngày 08 tháng 09 năm 1969

VIÊN-CHỨC HỘ-TỊCH  
(ấn-ky: VÔ-THỊ-KHÁNH)

PHẠM-TRỊCH-LÊ

VĨNH-NGUYỄN, ngày 09 tháng 09 năm 1969

TM. ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH

XÃ VĨNH-NGUYỄN

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

TRỊNH VĂN THÚA

VÔ-THỊ-KHÁNH

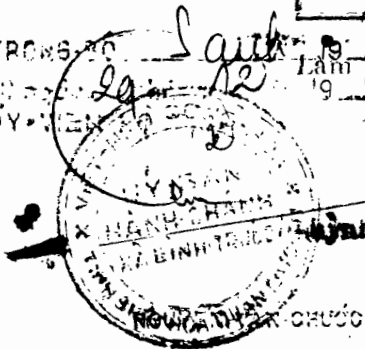
# KHAI SANH

Số hiệu : 6214

|                        |                                                             |
|------------------------|-------------------------------------------------------------|
| Tên, họ ấu-nhi :       | Nguyễn Văn Tuấn                                             |
| Phái :                 | nam                                                         |
| Sinh :                 | 14 tháng 10 năm dương lịch, một ngàn chín trăm bảy mươi một |
| (Ngày, tháng, năm)     |                                                             |
| Tại :                  | Sóc Trăng tỉnh Miênhoa                                      |
| Cha :                  | Nguyễn Văn Tuấn                                             |
| (Tên, họ)              |                                                             |
| Tuổi :                 | hai mươi sáu tuổi                                           |
| Nghề - nghiệp :        | làm ruộng                                                   |
| Cư-trú tại :           | Đình trước Miênhoa                                          |
| Mẹ :                   | Nguyễn Thị Xuân                                             |
| (Tên, họ)              |                                                             |
| Tuổi :                 | hai mươi sáu tuổi                                           |
| Nghề - nghiệp :        | lội rẫy                                                     |
| Cư-trú tại :           | Đình trước Miênhoa                                          |
| Vợ :                   | Chánh                                                       |
| Người khai :           | Nguyễn Văn Tuấn                                             |
| (Tên, họ)              |                                                             |
| Tuổi :                 | hai mươi sáu tuổi                                           |
| Nghề - nghiệp :        | làm ruộng                                                   |
| Cư-trú tại :           | Đình trước                                                  |
| Ngày khai :            | 14 tháng 10 năm 1971                                        |
| Người chứng thứ nhất : | Trần Văn Hùng                                               |
| (Tên, họ)              |                                                             |
| Tuổi :                 | năm mươi lăm tuổi                                           |
| Nghề - nghiệp :        | thư ký                                                      |
| Cư - trú tại :         | Đình trước                                                  |
| Người chứng thứ nhì :  | Võ Văn Anh                                                  |
| (Tên, họ)              |                                                             |
| Tuổi :                 | ba mươi hai tuổi                                            |
| Nghề - nghiệp :        | làm ruộng                                                   |
| Cư - trú tại :         | Đình trước                                                  |

Đã khai trong sổ khai sinh, ngày 14 tháng 10 năm 1971, tại xã Bình Trại, huyện Vĩnh Bình, tỉnh Kiên Giang.

Người khai, Hộ-lại, Nhân chứng,



Nguyễn Văn Tuấn Nguyễn Văn Hùng Trần Văn Hùng

Đã khai trong sổ khai sinh, ngày 14 tháng 10 năm 1971, tại xã Bình Trại, huyện Vĩnh Bình, tỉnh Kiên Giang.

**MIỀN TRỊ THỰC**

## KHAI-SANH

|                        |                                      |
|------------------------|--------------------------------------|
| Tên, họ đủ nhì :       | HUYỀN THỊ THUỐC-BÀI                  |
| Phái :                 | NỮ                                   |
| Sanh :                 | Mười tám tháng chín dương lịch       |
| Ngày, (tháng, năm)     | năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín |
| Tại :                  | Bố sanh Bình-Trước Biên-hồ           |
| Cha :                  | Huỳnh văn Tường                      |
| (Họ, tên)              |                                      |
| Tuổi :                 | Hai mươi bốn tuổi                    |
| Nghề - nghiệp :        | Quản nhện                            |
| Cư-trú tại :           | Bình-trước Biên-hồ                   |
| Mẹ :                   | Ngô thị Xuân                         |
| (Họ, tên)              |                                      |
| Tuổi :                 | Mười chín tuổi                       |
| Nghề - nghiệp :        | Nội trợ                              |
| Cư-trú tại :           | Bình-trước Biên-hồ                   |
| Vợ :                   | Vợ chánh                             |
| Người khai :           | Bai Xuân Nguyệt                      |
| (Họ, tên)              |                                      |
| Tuổi :                 | Ba mươi lăm tuổi                     |
| Nghề - nghiệp :        | Nữ hộ sinh                           |
| Cư-trú tại :           | Bình-trước                           |
| Ngày khai :            | Mười tám tháng chín năm 1969         |
| Người chứng thứ nhứt : | Huỳnh thị Tư                         |
| (Họ, tên)              |                                      |
| Tuổi :                 | Bốn mươi bốn tuổi                    |
| Nghề - nghiệp :        | Quản lý                              |
| Cư-trú tại :           | Bình-trước                           |
| Người chứng thứ nhì :  | Tăng thị Lý                          |
| (Họ, tên)              |                                      |
| Tuổi :                 | Sáu mươi ba tuổi                     |
| Nghề - nghiệp :        | Buôn bán                             |
| Cư-trú tại :           | Bình-trước                           |

TỈNH BIÊN-HÒA

Ủy Ban Hành-Chính: Xã Bình-Trước  
ghi chép

Biên-hồ ngày 27 tháng 10 năm 1969

TUM. TỈNH TRƯỞNG  
CHỦ BẾ PHỎNG HC/ X

NGUYỄN KIM CÂN

TRỊCH Y TRONG BỐ

BÌNH TRƯỚC

ỦY BAN HỘ TỊCH

NGUYỄN-VĂN CHUỐC

Lập tại Xã Bình-trước, ngày 18 tháng chín năm 1969

Người khai,

U.V. Hộ-Tịch

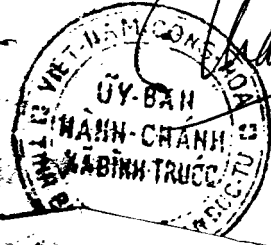
Hai người chứng,

Bai Xuân Nguyệt

Nguyễn Văn Chuốc

Huỳnh Thị Tư

Tăng Thị Lý



PHẠM-VĂN-TRẦN

From: Ngô Thị Xuân.

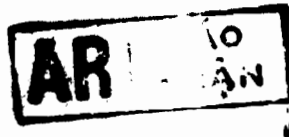
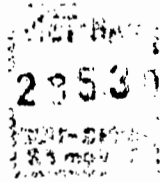
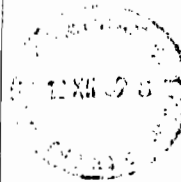
5 HTX III, Xã Hòa Xuân,

Thị trấn Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

Việt Nam

R

6 2 6



10 =

Mme. Khúc Minh THO  
PO. Box - 5435 ARLINGTON  
VA. 22205 - 0635 USA

DEC 27 1989



5500 = 28,530 \$

Viết năm tháng 12 năm 1990

Kính gửi Bà: KHUẾ MINH THƠ (Hội cựu chiến binh Việt Nam)

Địa chỉ: PO BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635 USA

Tôi tên là: NGÔ THỊ XUÂN - Sinh ngày 29-03-1950

Địa chỉ: Thôn Thạch Trăn, Xã Hòa Xuân, Huyện Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

Cố chồng là: HUỖNH VĂN TƯỜNG - Sinh ngày 19-08-1945

tại thôn Phú Mỹ Tây - Tỉnh Gia Định

Nguyên là sĩ quan không quân. Nhập ngũ ngày 02-01-1965. Sĩ quan

65/600/797 - Sư Đoàn 3 KQ, Không Đoàn 23 CT / PĐ / 514 KQ

Được đi cử đi học khóa Pilot T-28 tại Hoa Kỳ. Khởi hành ngày

28-11-1965 do SVVT số 15286/TTM/KQ/KHL/DH ngày 07-12-1965

Mãn khóa Pilot T-28 tại Hoa Kỳ ngày 06-05-1967. Từ trần

ngày 19-04-1974 trong khi thi hành phi vụ chiến đấu tại tỉnh

Hậu Nghĩa. Cấp bậc cuối cùng: Thiếu tá nhiệm chức kể từ ngày

31-03-1974 theo Nghị Định Số 369/TTM/ND

Thưa Bà! Tháng 12-1989 Tôi có gửi Hồ Sơ Quân nhân của chồng

tôi đến Hội Cựu Chiến binh Việt Nam tại Hoa Kỳ, trực tiếp mong

Bà can thiệp với chính phủ Hoa Kỳ xét cho tôi và các con được

định cư tại Hoa Kỳ. Rất vui mừng là tôi đã nhận được Giấy báo

của Bà về việc tiếp nhận hồ sơ. Nhưng kết quả giải quyết như thế

nào đến nay tôi vẫn chưa được biết.

Trong chế độ hiện tại, gia đình tôi là một đối tượng đối lập về chính

trị, nhất là bị đối xử phân biệt. Chính quyền luôn chú ý đến

gia thế và sự nghiệp của chồng tôi. Trong hoàn cảnh vô mặt chồng

con, mất cha, cuộc sống đời vác, tương lai các con tôi đều bế

tối. Nội khổ tâm đến với nước mắt tôi chỉ hy vọng lối thoát

duy nhất là nhờ đến chính phủ Hoa Kỳ. Vì ăn nhân có thể cứu vớt

cho gia đình tôi ra khỏi cuộc sống tối tăm này. Nên tôi mạnh

dạn nhờ bà cùng Hội cựu chiến binh can thiệp với chính phủ Hoa Kỳ

cho tôi cùng các con được định cư tại Hoa Kỳ để các con tôi được học

tập. Những quả phúc như tôi là nạn nhân của cuộc sống hiện

tại vì thế tôi có nhiều đau khổ vì mất mát hy sinh, cuộc

Sống thối thốn cả vật chất lẫn tinh thần, tôi tha thiết thỉnh cầu đến Hội cựu chiến binh và chính phủ Hoa Kỳ giúp đỡ cho những cựu phụ có công hy sinh cho chế độ cộng hòa ở Việt Nam.

Thưa bà! Tôi có nghe tin là chính phủ Hoa Kỳ có giải quyết tiền trợ cấp cho những tù nhân chính trị, cô nhi, Quả phụ đã cống hiến một phần xương máu hoặc người thân vì chế độ Việt nam cộng hòa như vậy tin đó có đúng không?

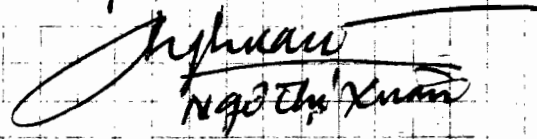
Tôi mong Bà dành ít thời giờ quý báu hồi đáp cho tôi được biết.

Rất mong chờ và tin tưởng ở sự giúp đỡ của Bà.

Chân thành biết ơn và tôn kính bà.

Phước Yên ngày 26-12-1990

Ký tên

  
Ngô Thị Xuân

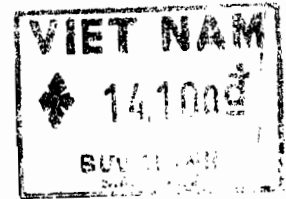
TROM: NGÔ THỊ XUÂN

Thôn Thạch Tuấn - Xã Hòa Xuân

Huyện Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

Việt nam

PARAVION



+ Chết chết 1974 (major)  
\* xin định cư, hỏi có hộ cấp?

XEP

DEC 14 4 1990

TO: More KHỨC MINH THƠ

PO. BOX. 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635 USA

203-14.100